

# BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

## vốn văn hóa Liễu Đồi

ThS. NGUYỄN VĂN THẮNG\*

**L** Liễu Đồi thuộc xã Liêm Túc (huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam), nhưng trước Cách mạng tháng Tám 1945, Liễu Đồi là một xã, gồm 5 thôn, làng, diện tích 1,5 km<sup>2</sup>. Vùng đất này tuy nhỏ, nhưng lại có vị trí chiến lược quan trọng, nhất là trong điều kiện chiến tranh. Từ Liễu Đồi có thể vận động rất nhanh qua sông Đáy và đường số 1, lại có thể tựa lưng vào dãy núi đất huyện Thanh Liêm mà làm hậu cứ, chờ thời cơ phản công giặc. Những địa danh: Làng Đông, làng Sáu, làng Tháp, thôn Đống Cầu, Đống Thượng gợi lại hình ảnh về một vùng quê với gò đồng, ao, chuôm, những cánh đồng mênh mông sóng nước. Đằng sau cái vẻ khắc khổ, lam lũ của một vùng quê đồng chiêm trũng, tiềm ẩn một vốn quý bất ngờ về văn hóa dân gian mà chúng ta cần tìm hiểu giữ gìn và phát huy.

**1 - Hiện tượng tiêu biểu nhất cho văn hóa Liễu Đồi là Hội vật võ.** Đây là hội vật võ lớn nhất, quy mô của tỉnh Hà Nam. Trước đây, hội thường kéo dài từ mồng 5 đến mồng 10 Tết Nguyên Đán, nhưng nay rút xuống chỉ còn 3 ngày. Nếu như ở nhiều lễ hội, vật võ chỉ được xem là trò vui thể thao, thì ở trong lễ hội Liễu Đồi, vật võ lại là nội dung chính của ngày hội. Một nét độc đáo khác: Tại lễ hội này, không chỉ có các đô vật là nam giới nổi

tiếng gần xa tham dự, mà còn có cả sự tham gia đông đảo của phụ nữ với các môn đao, kiếm, côn, quyền... Sự bình đẳng nam nữ ở đây biểu hiện một nét văn hóa đặc sắc của lễ hội Liễu Đồi.

Theo các nhà nghiên cứu Bùi Văn Cường và Nguyễn Tế Nhị, có ít nhất là 4 cách (4 câu chuyện) giải thích về nguồn gốc của Hội vật võ Liễu Đồi<sup>1</sup>. Tuy nhiên, tựu trung lại, nguồn gốc của lễ hội là lịch sử đấu tranh oanh liệt của quê hương, đất nước chống giặc ngoại xâm. Có thể tóm tắt như sau: Nơi đây có chàng trai họ Đoàn, sức mạnh phi thường, rất giỏi võ nghệ. Một hôm, ở Nương Cửi xuất hiện một thanh gươm báu đặt trên tấm khăn đào. Trong khi mọi người hoảng sợ thì chàng trai họ Đoàn dũng cảm tiến tới, bái tạ thần linh, nhận lấy thanh gươm mà múa cho dân làng xem. Khi giặc phương Bắc kéo tới, chàng trai mang gươm ra trận. Trong đoàn quân của chàng có nữ tướng họ Bùi chiến đấu rất dũng cảm, hai người thể ước cùng nhau. Trong một trận chiến đấu, chàng bị trúng giáo giặc và hy sinh. Giặc tan, nữ tướng họ Bùi đến viếng mộ chàng, nhưng vì quá đau thương, nên chưa kịp đến nơi, nàng cũng đã qua đời. Dân Liễu Đồi thương nhớ, lập đền thờ hai vị tướng, hàng năm mở Hội vật võ để tưởng niệm, tôn vinh những người anh hùng có công với nước, với dân. Với ý nghĩa như

\* VIỆN VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

vậy, Hội vật võ Liễu Đồi là nơi quy tụ những con người thượng võ bốn phương và là môi trường rèn luyện phẩm chất, lòng yêu nước, ý chí chiến đấu của nhân dân.

Đồ thờ cúng ở đây đơn giản, chỉ có oản (85 phẩm) và chuối (85 quả), đáng chú ý là không có rượu. Nghi thức chủ yếu gồm 5 lễ, trước hết là *lễ rước Thánh vào dóng*. Nét độc đáo của lễ rước Thánh là bà con không đi tay không, ai có gì mang nấy. Bên cạnh những kiệu, cờ, còn có cả một rừng vũ khí thô sơ như: Đòn càn, đòn xóc, liềm, rựa, búa, dao phay, gậy gộc - Những thứ mà khi cần có thể là vũ khí giết giặc giữ làng, giữ nước. Khi Thánh vào dóng, lễ tế bắt đầu. Đội tế gồm 16 cụ. Tiếp đến là *lễ phát hỏa*: Người ta đốt lửa bốc cao, tượng trưng cho ngọn lửa thiêng trên Nương Cửi khi xưa. Thứ ba là *lễ trao gươm và thắt khăn đào* cho một số đồ vật danh dự. Thứ tư là *lễ múa cờ tự nghĩa*, gợi nhớ hình ảnh chàng trai họ Đoàn phất cờ ra trận. Cuối cùng là *lễ thanh động*: Trống cái, chiêng, mõ, thanh la... đồng loạt nổi lên, tượng trưng cho không khí đoàn quân ra trận. Luật lệ của hội vật võ bao gồm: *Năm keo trai rớt* (trình làng, lễ Thánh), *đồ xã làm nền* (đồ Liễu Đồi vào dóng trước), *giải và tranh giải* (tiền thưởng do khách thập phương cúng vào. Ngoài việc chi thưởng, đèn nhang, phần còn lại bố thí tại chỗ cho người nghèo) và *những điều cấm kỵ* (đặc biệt cấm ngạt những miếng hiềm độc hại người).

Liên quan ít nhiều đến Hội vật võ Liễu Đồi còn có một số tập tục đã được lưu truyền lâu đời. *Lễ trảm tự*, nghĩa là chém chữ (tiến hành vào đêm 30 Tết tại chùa Ba Chạ). Đây là tục lệ thiêng, quy định rằng: Căn cứ vào việc trước bàn thờ Thánh Tiên, các trưởng họ chém được bằng giấy có ghi các chữ đầu trang của tập binh thư "Võ trận" như thế nào, thì năm đó con cháu trong dòng họ biết phải học thuộc từ trang nào đến trang nào của tập binh thư đó. Tục *chạy hồi loan* (tiến hành vào đêm rằm tháng Hai với sự tham gia của 3 thôn: Đông, Sấu, Tháp. Nhóm chạy hồi loan được cả làng chạy theo cổ vũ chạy thật nhanh, bắt chấp gai góc, ao chuôm, để đem bát hương từ chùa Ba Chạ về làng mình. Làng nào đem về trước coi như chiến thắng, được rước thanh gươm thiêng về thờ). Ngoài

ra còn có các tục lệ: *Tục trao hương* (ai về hội vật võ, khi qua cửa chính khu hội, được cô gái xinh đẹp trao một nén hương thơm), *tục mua lấy may, bày lấy phúc* (bày tất cả các hàng hóa có thể mang đến hội, giá cả thấp cao không quan trọng, bán mua hồ hởi), *tục cướp lão* (khăn áo của người già là lộc thọ, xé ban phát cho mọi người trong ngày lễ hội), *tục thi về nổi đêm* (thì tài sáng tạo trí thông minh, nhớ lâu, nhớ nhiều câu về), *tục ca vận thừng* (vừa ca hát vừa bện thừng), *tục thi món ăn đặc sản* (chỉ món ăn nào được chấm giải mới được đem bán phục vụ khách thập phương)...

2 - Liễu Đồi là nơi lưu truyền cả một kho tàng văn học dân gian với trữ lượng đồ sộ, phong phú, chứa đựng nhiều giá trị về tư tưởng và nghệ thuật. Các nhà nghiên cứu đã sưu tầm được gần 2.000 tư liệu, bao gồm nhiều thể loại: Truyền thuyết, truyện cười, truyện ngụ ngôn, vè, ca dao, dân ca, phương ngôn, thành ngữ, tục ngữ. Công trình *Khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đồi* (2 tập) của hai tác giả Bùi Văn Cường, Nguyễn Tế Nhị đã công bố một phần quan trọng tư liệu văn hóa dân gian ở vùng này.

Văn học dân gian Liễu Đồi phản ánh cuộc sống muôn màu muôn vẻ của nhân dân nơi đây ở nhiều thời kỳ khác nhau. Đó là cuộc sống lao động gian khổ, bần bĩ, cuộc đấu tranh chế ngự lũ lụt để cấy trồng..., được miêu tả đậm nét trong rất nhiều truyền thuyết và truyện ngụ ngôn. Người dân Liễu Đồi sống chủ yếu dựa vào đất và nước, nên ngoài trồng lúa, họ còn biết sáng tạo ra nhiều nghề để phục vụ cuộc sống của mình như nghề gốm, nghề chế biến lương thực, thực phẩm... Vô vàn cảnh đời khốn khổ của người nông dân còn ghi lại trong nhiều truyện ngụ ngôn, nhưng đằng sau đó người ta thấy những tấm lòng nhân ái, trọng nghĩa, sống hết mình vì nhau của những con người cùng chung cảnh ngộ. Đặc biệt, văn học dân gian Liễu Đồi đã làm sống lại cả một thời kỳ lịch sử hào hùng của cha ông và của chính họ trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (chủ yếu là chống kẻ thù phương Bắc). Tinh thần thượng võ hiếm thấy, ý chí và hành động xả thân vì nước của những tên tuổi đã được người đời sau lập đền thờ hiện hữu trong nhiều truyện,

nhiều bài ca dao. Có thể nhận thấy những dấu ấn sâu đậm của lịch sử, từ sự hình thành vùng đất này với nhiều gò, đống, ao, chuôm..., đến lịch sử phải liên tục chiến đấu chống giặc ngoại xâm, giữ nước. Hàng trăm bài học quý báu đã được đúc kết qua tiến trình lịch sử đó, đến nay vẫn còn nguyên giá trị:

- *Trăm họ cầm tay, trời nay đất lở.*
- *Mười người: Mọc cánh*
- Trăm người: Thánh nhân.*
- *Mưa rỉ rả đổ cả thiên sơn...*

Dễ nhận thấy, giữa Hội vật võ và sáng tác dân gian Liễu Đồi có mối liên hệ hữu cơ. Chính Hội vật võ là một nguồn cảm hứng quan trọng để người dân nơi đây sáng tạo nên những tác phẩm của mình.

3 - Vùng Liễu Đồi có rất nhiều đền, miếu, đình, chùa. Nhiều tên đền gắn với những nhân vật anh hùng đã có công trừ ác, cứu nạn hoặc hy sinh trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm như: đền Ông, đền Bà, đền Ông Bảy, đền Ông Mỏ Bụng, đền Ông Rút Sườn, đền Bà Áo The... Hệ thống đền, miếu ở đây có kiến trúc khá độc đáo. Đền thờ Thánh Hội vật võ còn có tên là đền Ông, tức đền thờ vị võ tướng họ Đoàn. Đền đã trùng tu nhiều lần, điều đáng chú ý là đền quay mặt hướng Bắc. Theo truyền thuyết, khi tử trận, vị võ tướng họ Đoàn không chịu nhắm mắt, mà cứ trừng trừng quay về hướng Bắc - hướng kẻ thù xâm lược kéo tới. Nhân dân Liễu Đồi xây đền theo hướng Bắc có lẽ là theo ý Ngài.

Ở Liễu Đồi và các vùng lân cận còn có cả một hệ thống di chỉ, đó là các khu: Đường Ngõ Ngõ, Cửa Mả, khu Đông thành, khu Bắc thành - tường thành có đoạn hiện còn cao hơn một mét. Một số mộ cổ - nơi chôn quân phong kiến phương Bắc xâm lược, cũng đã được khai quật...

4 - Là một trong những vùng văn hóa nổi tiếng nhất của tỉnh Hà Nam, từ gần 30 năm qua, Liễu Đồi đã và đang dần được nghiên cứu, khám phá và khẳng định. Với những gì đã công bố, người ta đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác về khối lượng, giá trị của văn hóa dân gian Liễu Đồi. Tuy nhiên, sau 30 năm nhìn lại, cần sàng lọc để xác định những gì của Liễu Đồi, hoặc ít nhiều liên quan đến Liễu Đồi, nhận ra những gì không hẳn của riêng Liễu Đồi, nhất là về văn học dân gian.

Cần mở rộng phạm vi nghiên cứu các di chỉ, di vật, sưu tầm các sáng tác dân gian không chỉ ở Liễu Đồi, mà còn ở các vùng lân cận, bởi vì Liễu Đồi thực sự là một tâm điểm của vùng này về nhiều mặt. Các đền, miếu ở đây, mặc dù, đã qua nhiều lần trùng tu, nhưng còn chắp vá và sơ sài, chưa đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc về tu bổ di tích. Ngay cả đến khu vực tổ chức Hội vật võ cũng chưa được quan tâm đúng mức, nếu không hiểu vùng này, người mới đến chắc không dễ nhận ra.

Nhà nước ta đã khẳng định: "Nhà nước có chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa"<sup>2</sup>.

Nhiều năm qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh Hà Nam, trực tiếp là Đảng ủy, UBND xã Liêm Túc, đã có nhiều cố gắng trong việc bảo tồn, phát huy vốn văn hóa truyền thống của quê mình, song ngân sách xã còn rất khó khăn, nhiều việc nghĩ được mà lực bất tòng tâm. Tuy nhiên, rất nhiều việc có thể làm ngay mà không phải chi phí nhiều tiền của, chẳng hạn việc củng cố các ban bảo vệ di tích, việc khôi phục một số tục lệ độc đáo trong lễ hội, việc đưa những giá trị của văn hóa dân gian Liễu Đồi đến người dân, nhất là các em học sinh trong xã, để giới trẻ cảm nhận, học tập biết bao điều tốt đẹp trong đó, để chính họ ngay từ bây giờ nhận thức được vai trò của mình đối với việc gìn giữ, phát huy tài sản tinh thần vô giá của cha ông. Điều quan trọng nhất hiện nay, là làm thế nào để đưa những giá trị của truyền thống vào việc xây dựng nền tảng tinh thần xã hội, xây dựng con người mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương còn nghèo trở nên giàu mạnh về mọi mặt./

N.V.T

#### Chú thích:

- 1 - Bùi Văn Cường - Nguyễn Tế Nhị: *Khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đồi*, tập 1, Nxb. Văn học, H. 1995, tr. 18.
- 2 - *Luật di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb, Chính trị Quốc gia, H. 2004, tr. 15 - 16.